

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
THỊ XÃ KỲ ANH
Số: /BVĐKKA-KHTH
V/v đề nghị gửi thư báo giá thiết bị y tế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Sông Trí, ngày tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Trần Thị Nga - Nhân viên phòng KHTH - Số điện thoại liên hệ: 0963138798.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, Tổ dân phố Hưng Hoà, Phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh.
 - Gửi file scan và file word hoặc excel về email: phongvtbvdikka@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 25 tháng 9 năm 2025 đến trước 17h ngày 04 tháng 10 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 04 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Bộ đặt nội khí quản có camera	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	1	Bộ
2	Giường cấp cứu điều khiển điện	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	10	Cái
3	Bơm tiêm điện	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	10	Cái
4	Máy chiếu đèn vàng da 2 mặt	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	1	Cái
5	Máy Holter điện tâm đồ (03 đầu ghi)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	1	Máy

6	Máy Holter huyết áp (03 đầu ghi)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	1	Máy
7	Máy hút dịch 2 bình	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	2	Máy
8	Máy truyền dịch	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	6	Máy
9	Máy theo dõi bệnh nhân 05 thông số	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	7	Máy
10	Máy theo dõi bệnh nhân 06 thông số (có EtCO2)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	1	Máy
11	Nồi nấu parafin	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	1	Cái
12	Tủ lạnh trữ máu	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	1	Cái
13	Máy Doppler tim thai	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	2	Cái
14	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên (loại 1 vòi)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này	1	Hệ thống
Tổng cộng: 14 khoản				

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh, Tổ dân phố Hưng Hoà, Phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

4. Các thông tin khác: Báo giá gửi theo mẫu trong Phụ lục 2 đính kèm Công văn này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kim Oanh

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số /BVĐKKA-KHTH ngày /9/2025 của Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh)

TT	Tên thiết bị y tế	Đơn vị tính	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng
1	Bộ đặt nội khí quản có camera	Bộ	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: - Lưỡi đèn đặt nội khí quản 3 lưỡi - Màn hình: 01 chiếc - Camera: ≥ 03 chiếc - Cáp sạc: 01 chiếc - Hướng dẫn sử dụng: 01 quyển 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: - Lưỡi đèn đặt nội khí quản ≥ 3 lưỡi; - Chất liệu: Hợp kim chống gỉ; - Kích thước màn hình ≥ 4.3 inch LCD. Độ phân giải $\geq 640 * 480$ (RGB). Góc quan sát $\geq 60^\circ$; - Công suất $< 2W$; - Chức năng chụp ảnh/quay phim; - Kiểu bộ nhớ: Thẻ nhớ MicroSD $\geq 2GB$; - Loại pin sạc: lithium hoặc tương đương; - Tuổi thọ pin: > 300 lần sạc; - Thời gian pin hoạt động: > 300 phút. Thời gian sạc pin: < 150 phút 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	1
2	Giường cấp cứu điều khiển điện	Cái	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: Tối thiểu bao gồm: - Giường chính 01 cái - Thành chắn 01 bộ - Tấm đầu giường 02 cái - Điều khiển cầm tay 01 cái - Đệm 01 cái - Cọc truyền dịch 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: - Giường hồi sức điện có khả năng chuyển các tư thế bằng điều khiển tối thiểu bao gồm: + Nâng/hạ lưng + Nâng/hạ gối + Điều chỉnh cao/thấp toàn giường - Bánh xe có khóa - Khung giường bằng thép chịu lực được sơn tĩnh điện hoặc tương đương - Góc nâng lưng tối đa: $\geq 65^\circ$ - Góc nâng đầu gối tối đa: $\geq 30^\circ$ - Khoảng điều chỉnh độ cao: ≥ 380 mm	10

			- Kích thước giường (dài x rộng): $\geq 2100 \times \geq 1000\text{mm}$ - Tải trọng tối đa: $\geq 180 \text{ kg}$ 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	
3	Bơm tiêm điện	Cái	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: Máy chính: 01 máy Dây nguồn: 01 chiếc Kẹp cọc truyền: 01 chiếc Pin trong máy: 01 chiếc Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh + tiếng Việt), bảo dưỡng, sửa chữa (tiếng Anh): 01 bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: Màn hình hiển thị màu, công nghệ LCD hoặc tương đương Có thể sử dụng các loại bơm tiêm: 5ml, 10ml, 20ml, 30ml, 50ml Cài đặt tốc độ tiêm từ $\leq 0,01$ đến $\geq 1200\text{ml/h}$ Cài đặt thể tích dịch tiêm từ $\leq 0,1$ đến $\geq 9.999\text{ml}$ Có cài đặt thời gian tiêm, liều thuốc, cân nặng bệnh nhân, lượng thuốc, thể tích dung dịch Có chế độ tiêm nhanh cài đặt tối đa $\geq 1200 \text{ ml}$. Có thể cài đặt được ngưỡng áp lực báo tắc. Sai số thiết bị: $\leq 2\%$ Có hiển thị hướng dẫn lắp bơm tiêm, cỡ bơm tiêm, thông báo lỗi trên màn hình. Báo động trong tối thiểu các trường hợp: tắc đường tiêm, pin yếu, hoàn thành thể tích dịch đặt trước Thời gian hoạt động của pin sạc tối đa ≥ 9 giờ 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	10
4	Máy chiếu đèn vàng da 2 mặt	Cái	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: Đèn chiếu: 01 máy Nồi nhựa: 01 cái Adaptor 12V: 01 cái Dây nguồn: 01 cái Băng mắt: 05 chiếc Đồng hồ đo công suất ánh sáng đèn chiếu vàng da: 01 cái Hướng dẫn sử dụng: 01 quyển 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: - Tay cầm giúp di chuyển - Bề mặt cong - Thân máy kín - Tắm tản nhiệt Giàn đèn phía trên - Cố định khoảng cách chiếu sáng - Nhôm tản nhiệt có nắp nhựa bảo vệ hai đầu - ≥ 01 giàn đèn với ≥ 16 bóng LED công suất $\geq 3\text{w/ bóng}$	1

		Giàn đèn phía dưới - Thành nhựa ABS hoặc tương đương - ≥ 01 giàn đèn với ≥ 16 bóng LED công suất $\geq 3\text{w/}$ bóng Nội - Có thể tháo rời - Các cạnh được bo tròn - Chất liệu nhựa trong Bảng điều khiển - Bất tắt toàn bộ đèn với một nút nguồn - Hiển thị số giờ điều trị - Tổng thời gian đã sử dụng Các thông số kỹ thuật Loại LED: Philips LUXEON xanh hoặc tương đương Dải bước sóng: trong khoảng 440 đến 460 nm Tuổi thọ đèn: $\geq 60,000$ giờ Bức xạ quang phổ trung bình - Giàn đèn trên $\geq 40.0 \mu\text{W} / \text{cm}^2 / \text{nm}$ - Giàn đèn dưới $\geq 66.0 \mu\text{W} / \text{cm}^2 / \text{nm}$ Diện tích bề mặt chiếu - Đèn trên: $\geq 48 \text{ cm} \times 20 \text{ cm}$ - Đèn dưới: $\geq 48 \text{ cm} \times 20 \text{ cm}$ Tỉ lệ đồng nhất - Đèn trên 0.63 (IEC Compliant > 0.4) - Đèn dưới 0.64 (IEC Compliant > 0.4) Thông số hiển thị - Hiển thị số giờ điều trị - Hiển thị tổng thời gian đã sử dụng Cảnh báo Cảnh báo lỗi xuất hiện khoảng 5 giây trên màn hình hiển thị. Đồng hồ đo công suất ánh sáng Cảm biến: - Dải quang phổ đo được nằm trong dải bước sóng phù hợp cho điều trị bệnh lý vàng da. - Cảm biến được gắn trên 2 mặt của thiết bị sẽ thuận tiện cho việc đo công suất ánh sáng của các loại đèn chiếu vàng da 1 mặt và 2 mặt Màn hình hiển thị/ Chỉ số - Màn hình tinh thể lỏng cảm ứng (LCD) - Cảnh báo: pin yếu, lỗi hệ thống, không đo được - Giữ kết quả đo trên màn hình - Công cụ ước tính độ rộng phổ nguồn sáng - Hiển thị công suất tương đối và tuyệt đối - Chế độ đo đa điểm Phạm vi đo: + Đèn chiếu hai mặt: 0.1 đến $\geq 300.0 \mu\text{W}/\text{Cm}^2/\text{nm}$ Độ phân giải: $\leq 0.1 \mu\text{W}/\text{Cm}^2/\text{nm}$ Bước sóng đo được: $\leq 400 \text{ nm}$ đến $\geq 520 \text{ nm}$ Sai số: $\pm \leq 3$ 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	
5	Máy Holter điện tâm đồ (03 đầu ghi)	Máy 1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: Máy Holter điện tim (3 đầu ghi) bao gồm : Đầu ghi tín hiệu điện tim: 03 cái Cáp điện cực bệnh nhân: 03 cái Bộ phụ kiện đeo máy cho bệnh nhân: 03 Bộ	1

			Điện cực dán : 03 túi Pin và bộ sạc: 03 bộ Phần mềm đọc và phân tích điện tim: 01 bộ Máy tính: 01 bộ Máy in: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: Ghi tín hiệu điện tim trong vòng $\geq 24h$ Số kênh ghi điện tim: ≥ 3 kênh Đáp ứng tần số: ≤ 0.05 đến $\geq 60Hz$. Độ phân giải : ≥ 10 bits hoặc $\geq 1.5 \mu V$ Các thông số đo: Đoạn ST Biến thiên nhịp tim (HRV) Đoạn PR Có khả năng lưu trữ tối đa ≥ 4000 bản ghi hoặc bộ nhớ lưu trữ ≥ 256 MB Có khả năng tự động kiểm tra hoặc thông báo tình trạng máy Trọng lượng: ≤ 160 gam Sử dụng Pin có thể sạc lại Bộ máy tính, máy in: Bộ xử lý Core i5 hoặc cao cấp hơn, RAM ≥ 8 GB, Ổ cứng: ≥ 256 GB SSD Màn hình LCD $\geq 1920 \times 1080$ pixel Kích thước ≥ 23 inch Máy in Lazer đen trắng Tốc độ in ≥ 30 trang / phút, Độ phân giải $\geq 500 \times 500dpi$ 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	
6	Máy Holter huyết áp (03 đầu ghi)	Máy	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: Máy Holter huyết áp 24h (3 đầu ghi) bao gồm : + Đầu ghi huyết áp 24h : 03 cái + Bộ ống nối và bao đo huyết áp: 03 Bộ + Bộ phụ kiện đeo máy cho bệnh nhân: 03 Bộ + Pin: 03 bộ Bộ phần mềm phân tích huyết áp: 01 Bộ Cáp kết nối với máy tính: 01 Bộ Máy tính: 01 bộ Máy in: 01 bộ Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: Thời gian ghi liên tục : $\geq 24h$ Có màn hình hiển thị để theo dõi huyết áp và nhịp tim Kết nối máy tính: Kết nối USB Phương pháp đo huyết áp: Dao động xung kế hoặc dao động tháo hơi từng bước Phạm vi đo: * Huyết áp tâm thu từ ≤ 60 đến ≥ 260 mmHg * Nhịp xung từ ≤ 40 đến ≥ 200 nhịp/phút Áp lực bơm tối đa: ≤ 300 mmHg Nguồn điện: pin Ankaline AA hoặc pin sạc Trọng lượng: ≤ 300 gam	1

			Có Phần mềm phân tích trạng thái huyết áp Bộ máy tính, máy in: Bộ xử lý Core i5 hoặc cao cấp hơn, RAM ≥ 8 GB, Ổ cứng: ≥ 256 GB SSD Màn hình LCD $\geq 1920 \times 1080$ pixel Kích thước ≥ 23 inch Máy in Lazer đen trắng Tốc độ in ≥ 30 trang / phút, Độ phân giải $\geq 500 \times 500$dpi	
7	Máy hút dịch 2 bình	Máy	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 cái - Bình hút dịch dung tích 2500 ml: 02 cái - Dây hút: 01 bộ - Công tắc đạp chân: 01 cái - Dây nguồn điện: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Anh/Việt): 01 bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: - Sử dụng bơm chân không loại không dầu - Áp suất chân không tối đa khoảng: 90kPa - Có thể điều chỉnh áp lực bằng nút điều khiển trên máy - Lưu lượng hút: ≥ 40 lít/phút - Độ ồn khi hoạt động ≤ 65dB - Có thể di chuyển máy bằng bánh xe di động 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	2
8	Máy truyền dịch	Máy	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 cái - Phụ kiện: Dây nguồn: 01 cái; Bộ cảm biến đếm giọt: 01 cái; Kẹp cốc truyền : 01 cái 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: - Có màn hình màu: ≥ 4.3 inch hiển thị các thông số - Nguồn điện DC: Ắc quy loại sạc bên trong máy hoạt động liên tục ≥ 5 tiếng khi mất điện lưới. - Có thêm pin phụ hỗ trợ báo động trong trường hợp hỏng ắc quy và mất điện lưới. - Có đèn báo lỗi và tình trạng của máy - Tốc độ truyền: ≤ 3 đến ≥ 300mL/giờ (đối với dây truyền 20 giọt/mL); ≤ 1 đến ≥ 100 mL/giờ (đối với dây truyền 60 giọt/mL); Bước đặt: ≤ 1 mL/giờ - Giới hạn thể tích dịch truyền: ≤ 0.10 đến ≥ 100 mL (bước đặt 0.1 mL); ≤ 100 đến $\geq 9,999$ mL (bước đặt 1 mL); Có chế độ không cài đặt giới hạn thể tích dịch truyền, - Giới hạn thời gian truyền: từ 1 phút đến ≥ 99 giờ 59 phút (bước đặt 1 phút) - Đặt tốc độ truyền nhanh (Bolus) khi ấn và giữ phím: ≤ 100 đến ≥ 300 mL/giờ (đối với dây truyền 20 giọt/mL) hoặc hơn; ≥ 100 mL/giờ (đối	6

			với dây truyền 60 giọt/mL) hoặc hơn; Bước đặt ≥ 100 mL/ giờ - Đặt thể tích dịch truyền nhanh khi không cần ấn và giữ phím: ≤ 0.01 đến ≥ 10 mL (bước đặt 0.01mL); ≤ 10 đến ≥ 100 mL (bước đặt 0.1 mL); ≤ 100 đến ≥ 999 mL (bước đặt 1 mL) - Dải hiển thị thể tích dịch đã truyền: 0 đến 10 mL hoặc hơn; 10 đến 100 mL hoặc hơn; 100 đến 9,999 mL hoặc hơn - Độ chính xác: $\pm \leq 10\%$ - Có ≥ 10 mức cài đặt ngưỡng áp lực báo tắc dưới - Tốc độ truyền nhanh: ≥ 300 mL/giờ - Có các chế độ báo động; báo lỗi 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	
9	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 05 thông số	Máy	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: Máy chính kèm máy in nhiệt lắp trong: 01 chiếc. Các phụ kiện chuẩn của máy bao gồm: - Dây nguồn, 1 chiếc - Dây điện cực điện tim, 1 chiếc - Điện cực dán điện tim, 25 chiếc - Ống nối đo huyết áp cho trẻ em người lớn, 1 chiếc - Bao huyết áp trẻ em, 1 chiếc - Bao huyết áp người lớn, 1 chiếc - Đầu đo SpO2, 1 chiếc - Đầu đo nhiệt độ, 1 chiếc - Ấc quy tự nạp, 1 chiếc - Xe đẩy: 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: Tính năng chung Theo dõi, cảnh báo các thông số cơ bản trong hồi sức cấp cứu: ECG, Nhịp thở, SpO2/mạch, NIBP, nhiệt độ Có thể kết nối mạng và tạo thành hệ thống với máy trung tâm theo dõi Có chức năng kết nối giữa các máy với nhau Màn hình màu, tinh thể lỏng, loại cảm ứng Có thể điều khiển hoạt động máy bằng phím mềm và bằng menu trên màn hình Màn hình số hiển thị lớn, có thể quan sát từ xa Có chức năng phát hiện loạn nhịp và gọi lại Hiển thị - Màn hình màu, cảm ứng, loại TFT LCD - Kích thước màn hình ≥ 10 inches, độ phân giải $\geq 800 \times 600$ điểm ảnh - Hiển thị sóng: nhịp tim, nhịp thở, sóng xung SpO2, - Số vết sóng tối đa: ≥ 6 vết - Hiển thị số: nhịp tim, VPC, ST, nhịp thở, NIBP, SpO2, nhịp xung, nhiệt độ, ... - Có thể đánh dấu đồng bộ với nhịp tim, nhịp thở và mạch - Có thể cài đặt ≥ 12 màu hiển thị số đo và dạng sóng trên màn hình Chức năng báo động - Các mức báo động: có ≥ 3 mức: khẩn cấp, cảnh báo và thông báo - Các mục báo động: tín hiệu sóng, loạn nhịp, kỹ thuật - Mục báo động tín hiệu sóng: nhịp tim, nhịp xung, mức chênh ST, nhịp thở, ngừng thở, nhiệt độ, SpO2, NIBP, ... - Báo động loạn nhịp: Asystole, VF, VT, VPC... - Chỉ thị báo động: Đèn chỉ thị, âm thanh báo động và đánh dấu tin nhắn - Có thể ngưng báo động trong vòng 1, 2, 3 phút	7

			- Khả năng lưu lịch sử báo động: $\geq 120h$ - Chức năng an toàn: Tiêu chuẩn đáp ứng các điều khoản an toàn thuộc tiêu chuẩn IEC60601 hoặc tương đương 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	
10	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 06 thông số (có EtCO ₂)	Máy	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: Máy chính kèm máy in nhiệt lắp trong: 01 cái. Các phụ kiện của máy bao gồm: - Dây nguồn: 01 cái - Dây điện cực điện tim loại 3 điện cực: 01 cái - Ống nối đo huyết áp cho trẻ em, người lớn: 01 cái - Bao đo huyết áp trẻ em: 01 cái - Bao đo huyết áp người lớn: 01 cái - Dây nối đo SpO₂: 01 cái - Đầu đo SpO₂: 01 cái - Đầu đo nhiệt độ: 01 cái - Bộ sensor đo EtCO₂: 01 cái - Ấc quy tự nạp: 01 cái - Xe đẩy: 01 cái 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: Theo dõi ≥ 6 thông số: ECG, nhịp thở, SpO₂, NIBP, nhiệt độ, CO₂ Số vết: ≥ 6 dạng sóng Lưu trữ dữ liệu khuynh hướng dạng đồ thị: ≥ 60 giờ Số file loạn nhịp/các sự kiện lưu được: ≥ 900 file Có đèn báo động, quan sát được từ xa Phát hiện loạn nhịp và phân tích đoạn ST Có cổng nối đa năng cho các thông số Có thể lưu trữ dữ liệu đầy đủ của bệnh nhân bao gồm dạng sóng và số: ≥ 72 giờ Có đầu ra hỗ trợ kết nối với HL7 Màn hình: LCD màu, cảm ứng hoặc tương đương Kích thước: > 12 inch Độ phân giải: $\geq 800 \times 600$ dot Có màu cài đặt hiển thị dạng sóng và số Ắc quy Thời gian hoạt động: ≥ 1.5 giờ Thời gian sạc pin: ≤ 3 giờ Máy in Số kênh: ≥ 3 kênh Tốc độ in: ≥ 2 mức Thông số đo điện tim (ECG) Dải đo nhịp tim: ≤ 15 đến ≥ 300 nhịp/phút Độ chính xác: $\leq \pm 2$ nhịp/phút hoặc $\leq \pm 2\%$ Thời gian cập nhật hiển thị nhịp tim: ≤ 3 giây Tần số đáp ứng: Chế độ theo dõi: $\leq 0.5 - \geq 40Hz$ Chế độ tối đa: $\leq 5 - \geq 18Hz$ Chế độ chẩn đoán: $0.05 - \geq 150Hz$ Có cảnh báo khi điện cực mất kết nối Dải động đầu vào: $\geq \pm 5mV$ Hệ số chống nhiễu đồng pha: $\geq 90dB$ Điện trở đầu vào: $\geq 2.5M\Omega$ Loạn nhịp ECG: Thời gian báo động nhịp tim nhanh: ≤ 10 giây	1

			Khả năng loại bỏ sóng T cao: $\leq 4.5\text{mV}$ Khả năng loại bỏ xung tạo nhịp phù hợp với biên độ của xung tạo nhịp: $\leq \pm 2 - \geq \pm 700\text{mV}$ Tin nhắn loạn nhịp: ≥ 15 loại Lưu loạn nhịp: ≥ 46 mục/file Lưu mức chênh ST: ≥ 46 mục/file Thông số nhịp thở Phương pháp: Trở kháng hoặc tương đương Dải đo: $0 - \geq 120$ nhịp/ phút Độ chính xác: $\leq \pm 2$ nhịp/ phút Đồng kích thích: $\leq 370\mu\text{A}$, sóng sin Có chức năng báo động ngưng thở: ≤ 10 đến ≥ 30 giây Thông số đo độ bão hòa oxy trong máu (SpO_2) Dải đo SpO_2: $0-100\%$ Dải đo nhịp mạch: $\leq 30 - \geq 300$ nhịp/ phút Độ chính xác: SpO_2: $\leq \pm 2\%$ ($80-100\%$) Nhịp mạch: $\leq \pm 3\%$ hoặc $\leq \pm 3$ nhịp/phút Độ nhạy: ≥ 4 mức Thông số đo huyết áp không xâm lấn (NIBP) Dải đo: Người lớn: $\leq 30 - \geq 270\text{mmHg}$ Trẻ em: $\leq 30 - \geq 180\text{mmHg}$ Trẻ sơ sinh: $\leq 30 - \geq 130\text{mmHg}$ Độ chính xác huyết áp: $\leq \pm 5\text{mmHg}$ hoặc $\leq \pm 2\%$ Thời gian bơm trong ống: ≤ 20 giây Thông số nhiệt độ Số cổng: ≥ 2 cổng Dải đo: $0 - \geq 45^\circ\text{C}$ Sai số: $\leq \pm 0.2^\circ\text{C}$ Thông số CO_2 Thời gian khởi động: ≤ 2 phút Cập nhật số đo: ≤ 3 giây Dải đo: $0 - \geq 100\text{mmHg}$ Sai số: $\pm \leq 10\%$ (hoặc $\pm \leq 4 \text{ mmHg}$) Có dải đo nhịp thở: $3 - \geq 150$ nhịp/ phút Có thể đặt giới hạn báo động cao/thấp Có thể theo dõi ngưng thở: An toàn và cảnh báo: Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60601 hoặc tương đương Các mức báo động: ≥ 3 mức Có mục báo động tín hiệu sống Có mục báo động kỹ thuật Các cổng giao tiếp Cổng kết nối mạng với máy trung tâm hoặc máy con tại giường Cổng kết nối thiết bị ngoại vi 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	
11	Nồi nấu parafin	Cái	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: - Thân máy chính: 01 chiếc - Bể cách thủy: 01 chiếc - Sách HDSD: 01 Bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: Chất liệu làm từ thép không gỉ hoặc tương đương Bộ đốt cho phép điều chỉnh nhiệt lên tới ≥ 100 độ C.	1

			Có nắp đậy, điều chỉnh nhiệt độ và có ống thoát nước để tháo rửa, vệ sinh bồn. Số khoang nung chảy paraffin: ≥ 01 khoang Bên ngoài là thép uốn dập khuôn hoặc tương đương, bên trong được hàn kín Nung bằng kỹ thuật không tiếp xúc hoặc tương đương kiểm soát bởi bộ điều chỉnh nhiệt và ống thoát lắp đặt bên trong. Kích thước: Khoảng (610x 360x 300) mm $\pm$ 10% Công suất tiêu thụ: $\leq 1,8$ KW Dung tích khoang chính: ≥ 30 lít 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	
12	Tủ lạnh trữ máu	Cái	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: Tủ: 01 cái Bộ phụ kiện chuẩn: 01 bộ Sách hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: Dãy nhiệt độ: +2 đến +8°C Dung tích: ≥ 264 lít Kết cấu và cách nhiệt: thép sơ tĩnh điện hoặc tương đương, đã được tiết trùng, sơn trắng bên trong lẫn bên ngoài (vật liệu chống rỉ - ăn mòn), hoặc thép không rỉ 18/10 AISI 304 hoặc tương đương ở bên trong được tiết trùng trước khi bọc thép trắng bên ngoài, cách nhiệt polyurethane dày ≥ 70mm ở mặt sau, ≥ 50mm ở các mặt bên. Cửa: 1 cửa kính Đèn: loại đèn LED có thể điều chỉnh độ sáng Thiết bị bên trong: ≥ 3 kệ Bộ điều khiển Cảnh báo: âm thanh và hình ảnh khi chênh lệch nhiệt độ và lỗi nguồn Kết nối: tối thiểu cổng USB-SD-SIM với ổ cắm phía trước; dry contact; tối thiểu cổng RS485 và RJ45 Loại làm lạnh: khí cưỡng bức, thông khí hoặc tương đương Chống đông tuyết: tự động bay hơi nước ngưng tụ Chất làm lạnh: R404A hoặc tương đương, không chứa CFC Độ ồn: < 45dB 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	1
13	Máy Doppler tim thai	Cái	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 chiếc - Đầu dò tim thai: 01 chiếc - Pin kèm theo máy: 01 chiếc - Bộ phụ kiện kèm theo: 01 bộ - Tuýp gel: 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật:	2

			- Tần số hoạt động: $2,15 \pm 0,25$ MHz - Phạm vi đo nhịp tim thai: từ ≤ 50 đến ≥ 210 nhịp/phút - Độ chính xác: $\pm (\leq 3 \%)$ hoặc $\leq$ nhịp /phút 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	
14	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên (loại 1 vòi)	Hệ thống	1. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng máy: Mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn cung cấp: Phù hợp với điện áp của Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường và địa lý Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp: - Thân bồn làm bằng composite hoặc tốt hơn: 01 bộ - Vòi nước bằng inox: 01 bộ - Máy xả xả phòng tự động dung tích: ≥ 1 lít: 01 bộ - Sensor cảm biến tự động mở nước: 01 bộ - Rơ le thời gian ổn định dòng chảy tự động ngắt nước: 01 bộ - Hệ thống lọc thô đạt tiêu chuẩn $\leq 0,5 - \geq 5 \mu\text{m}$: 01 bộ - Hệ thống lọc tinh đạt tiêu chuẩn $\leq 0,1 - \geq 1 \mu\text{m}$: 02 bộ - Hệ thống UV diệt khuẩn nước $\geq 28\text{W}$: 01 bộ - Bình nước nóng công suất $\geq 4,5\text{KW}$: 01 bộ - Bơm tăng áp $\geq 200\text{W}$: 01 bộ - Van điện từ $\geq 24\text{V}$: 01 bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: - Bồn rửa tay phẫu thuật composite ≥ 1 vòi, có thể treo tường. - Bồn được chế tạo bằng composite chuyên dụng chống hoá chất, chống ăn mòn hoặc tốt hơn - Lòng bồn có thiết kế sâu, dốc, bo tròn góc chống bám bẩn, chống bắn nước ngược. - Có hệ thống tăng áp - Có hệ thống điều khiển tắt mở nước tự động - Có hệ thống cấp nước nóng được kiểm soát ổn định và tùy chỉnh. - Có máy xả xả phòng tự động gắn trên bồn - Hệ thống lọc tối thiểu có 3 cấp gồm: 01 bộ lọc thô và 02 bộ lọc tinh. - Có hệ thống diệt khuẩn bằng UV 4. Yêu cầu khác: - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị - Lắp đặt, chạy thử thiết bị tại cơ sở sử dụng máy - Cam kết hướng dẫn người sử dụng vận hành thiết bị đến khi thành thạo	1
	Tổng cộng: 14 khoản			

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVĐKKA-KHTH ngày /9/2025 của Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày 04 tháng 10 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.